

Bản tin Phân tích kỹ thuật

17/04/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Mặc dù giảm sau khi tiếp cận vùng 1.998 điểm nhưng đà tăng vẫn chiếm ưu thế trên 411G5000 nhờ vận động trên đường MA20. Gia tăng khả năng kiểm định lại ngưỡng giá cao 1.998 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua trên 411G5000 quanh 1.987 điểm với mục tiêu là 1.998 điểm và dừng lỗ khi vi phạm ngưỡng 1.982 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.987 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.998 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.982 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, so với phiên 16/04, lực mua lan tỏa rộng hơn tại nhóm Ngân hàng, Vật liệu, Bán lẻ, Tiêu dùng, Công nghệ và Dầu khí. Ở chiều ngược lại, lực cung thu hẹp và chỉ còn tập trung tại nhóm Chứng khoán và Bất động sản với áp lực thấp.
- Tín hiệu này cho thấy nhịp giảm của VN-Index từ vùng 1.845 điểm chủ yếu mang tính cục bộ, xuất phát từ nhóm Vingroup, thay vì đến từ áp lực bán diện rộng trên toàn thị trường.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn duy trì tín hiệu tăng khi vận động trên MA20 và MA50, qua đó tiếp tục mở ra khả năng kiểm định lại vùng đỉnh cũ 1.900–1.920 điểm. Hỗ trợ gần là 1.795 (+/-10) điểm. Tuy nhiên, việc áp lực bán bắt đầu xuất hiện tại nhóm Vingroup có thể khiến chỉ số duy trì xu hướng tăng với độ biến động cao hơn trong thời gian tới.
- Trong bối cảnh đó, các nhóm dẫn dắt như Ngân hàng, Bán lẻ, Tiêu dùng và Vật liệu vẫn đủ điều kiện giữ nền cho xu hướng tăng, qua đó giảm bớt mức độ phụ thuộc của VN-Index vào nhóm Vingroup trong các phiên tiếp theo.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



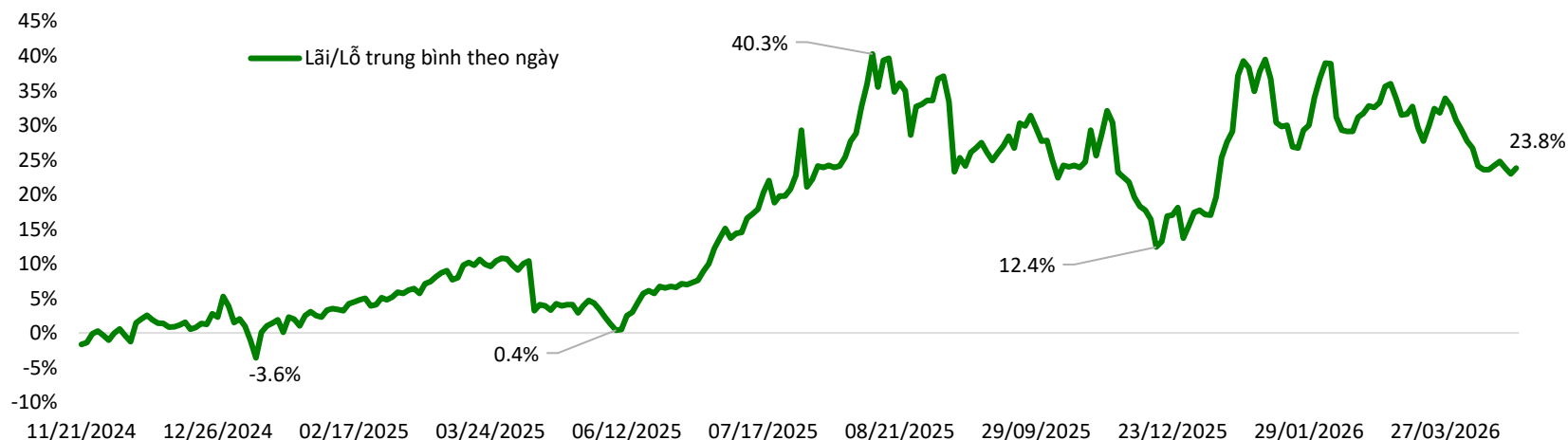
VPB

- VPB vận động tăng giá hai phiên liên tiếp kèm thanh khoản gia tăng cho thấy sự cải thiện từ hoạt động mua quanh các vùng giá cao.
- VPB đóng cửa vượt đường MA200 trong phiên 17/04, gia tăng khả năng bước vào xu hướng tăng, tiếp cận các vùng mục tiêu ngắn hạn cao hơn là 30.500-31.500.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
27.900-28.250	30.500	27.250

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	78,800	78,000	1.0%	75,100	88,000		
MBB	15/04/2026		Đang mở	26,450	26,600	-0.6%	26,000	28,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	135,700	-5.17%	12.06%	557,376	-13.365	10,200	2.3	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	187,900	-0.74%	23.86%	1,447,963	-4.966	1,468	9.8	128.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	86,900	6.89%	6.63%	127,606	4.076	4,775	3.9	18.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VPL	82,800	-3.83%	2.22%	148,485	-2.639	615	4.1	134.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
GVR	33,500	4.04%	-0.45%	134,000	2.509	1,330	2.4	25.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VPB	28,250	2.36%	3.48%	224,133	2.448	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,700	3.49%	-0.19%	133,695	2.163	1,041	2.2	25.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	80,100	2.17%	-0.74%	193,277	1.943	4,730	2.9	16.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	46,000	-2.75%	-6.69%	137,415	-1.751	3,824	2.9	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	76,000	2.56%	-2.19%	129,467	1.539	5,515	3.6	13.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEE	179,500	-4.06%	-8.37%	65,697	-1.237	8,918	8.2	20.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCB	32,250	1.10%	0.00%	228,531	1.163	3,577	1.3	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	79,500	1.92%	1.92%	114,950	1.025	2,710	3.3	29.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	34,850	0.72%	-0.43%	270,678	0.907	4,455	1.5	7.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TCX	51,600	1.18%	0.00%	119,278	0.651	2,668	2.6	19.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	101,000	9.31%	23.77%	90,879	3.432	17,930	5.3	5.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	18,100	-1.63%	1.12%	16,280	-0.108	1,500	1.3	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVI	77,900	1.17%	0.00%	18,247	0.087	4,709	2.2	16.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HUT	16,600	-1.19%	-2.35%	17,734	-0.086	514	1.7	32.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	38,700	1.04%	-2.27%	19,792	0.084	3,616	1.3	10.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	10,900	-0.91%	-1.80%	20,978	-0.077	0	1.5	185,109.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CEO	17,300	-1.70%	1.17%	9,816	-0.068	312	1.6	55.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	162,000	0.43%	3.85%	32,400	0.057	9,851	6.3	16.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNP	19,900	4.74%	0.51%	2,805	0.054	1,027	1.3	19.4	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
NTP	59,900	1.18%	4.90%	10,245	0.049	5,805	2.4	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

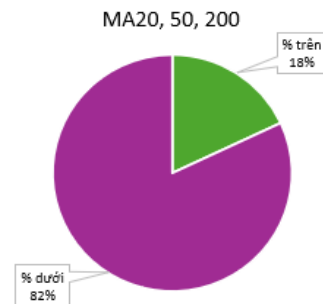
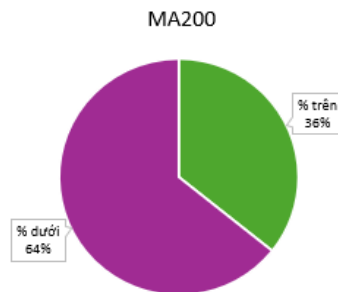
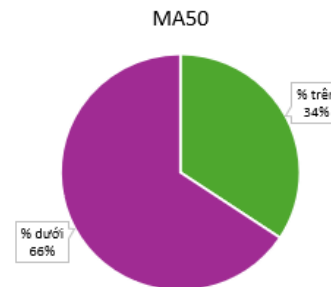
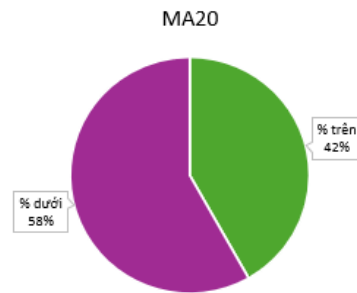
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	93,800	1.30%	0.54%	285,251	0.050	3,056	7.0	30.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FOX	84,500	4.97%	3.17%	61,830	0.041	4,627	5.7	18.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	42,600	14.82%	14.82%	17,994	0.036	2,166	3.5	19.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	150,000	11.94%	13.90%	15,890	0.026	6,543	6.5	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACV	45,900	-0.86%	-0.65%	164,332	-0.019	3,019	2.4	15.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	54,300	1.31%	3.43%	64,979	0.011	1,622	4.6	33.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	80,000	2.56%	0.00%	28,875	0.010	-1,065	5.2	-72.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	38,000	3.54%	2.70%	14,128	0.007	588	3.2	60.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	140,000	-9.15%	-17.16%	4,400	-0.005	3,750	5.7	37.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
TIN	168,000	2.50%	0.06%	15,018	0.005	11,764	7.5	14.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	101,000	9.3%	14.3	3.1	57,500	92,400	5.3	5.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,500	4.2%	302.3	115.3	48,400	61,400	3.8	50.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVM	8,400	7.7%	9.9	3.9	5,000	8,200	0.5	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,200	5.0%	14.9	2.6	1,400	8,100	-1.8	-1.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPI	61,500	4.2%	302.3	115.3	48,400	61,400	3.8	50.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	15,400	6.9%	20.8	10.0	12,577	19,000	0.8	8.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	150,000	11.9%	42.1	10.3	68,349	276,000	6.5	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FOX	84,500	5.0%	58.6	27.8	58,692	102,500	5.7	18.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			17/04/2026	16/04/2026	15/04/2026	14/04/2026	13/04/2026	10/04/2026	09/04/2026	08/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	33%	32%	32%	33%	35%	33%	32%	33%
		Dưới	67%	68%	68%	67%	65%	67%	68%	67%
	MA50	Trên	39%	38%	40%	39%	38%	38%	36%	34%
		Dưới	61%	62%	60%	61%	62%	62%	64%	66%
	MA20	Trên	58%	56%	61%	61%	59%	60%	57%	59%
		Dưới	42%	44%	39%	39%	41%	40%	43%	41%
VN30	MA200	Trên	43%	40%	47%	43%	47%	47%	43%	50%
		Dưới	57%	60%	53%	57%	53%	53%	57%	50%
	MA50	Trên	50%	43%	50%	40%	40%	43%	43%	43%
		Dưới	50%	57%	50%	60%	60%	57%	57%	57%
	MA20	Trên	90%	83%	83%	90%	87%	87%	87%	90%
		Dưới	10%	17%	17%	10%	13%	13%	13%	10%
HNX	MA200	Trên	37%	37%	37%	38%	38%	39%	38%	38%
		Dưới	63%	63%	63%	62%	62%	61%	62%	62%
	MA50	Trên	38%	38%	37%	41%	41%	39%	38%	40%
		Dưới	62%	62%	63%	59%	59%	61%	62%	60%
	MA20	Trên	37%	37%	37%	38%	38%	39%	38%	38%
		Dưới	63%	63%	63%	62%	62%	61%	62%	62%
UPCOM	MA200	Trên	33%	33%	34%	34%	35%	34%	33%	35%
		Dưới	67%	67%	66%	66%	65%	66%	67%	65%
	MA50	Trên	32%	32%	33%	33%	33%	33%	32%	32%
		Dưới	68%	68%	67%	67%	67%	67%	68%	68%
	MA20	Trên	36%	37%	37%	38%	38%	38%	37%	38%
		Dưới	64%	63%	63%	62%	62%	62%	63%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 4										Tháng 3									
		17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	31	30	27	26	25	24	23
✓ 1	Bất động sản	67	68	67	64	60	63	62	57	47	48	51	53	50	47	48	39	37	34	28	27
2	Bán lẻ	59	57	57	58	55	62	62	55	47	48	50	53	57	54	53	53	50	45	40	39
3	Xây dựng và Vật liệu	59	60	64	63	58	62	59	52	43	45	48	52	54	52	50	49	47	42	37	38
4	Tài nguyên Cơ bản	58	59	61	54	51	58	57	52	45	45	47	48	48	50	50	46	46	45	45	48
5	Du lịch và Giải trí	57	57	50	45	44	45	47	46	39	38	40	41	38	34	33	31	25	20	18	19
6	Ngân hàng	53	53	57	56	53	57	57	50	36	36	35	39	41	37	35	32	32	31	26	28
7	Thực phẩm và đồ uống...	53	52	53	51	52	55	54	50	40	40	36	39	38	38	37	34	33	31	30	30
8	Dịch vụ tài chính	51	54	55	54	50	53	56	49	37	34	41	44	39	34	34	34	32	28	27	29
9	Ô tô và phụ tùng	50	51	52	53	53	52	51	49	45	47	51	50	49	50	50	46	44	39	34	33
10	Điện, nước & xăng d...	49	49	52	52	53	53	53	54	49	51	52	55	58	59	61	66	67	65	61	62
11	Hàng cá nhân & Gia ...	49	50	49	51	45	47	51	42	34	34	37	39	41	43	44	45	43	41	39	43
12	Hàng & Dịch vụ Cộn...	45	45	48	49	49	52	53	50	45	40	42	44	45	43	41	44	43	39	36	39
13	Hóa chất	40	39	42	41	42	43	42	38	34	37	40	39	38	38	40	43	39	37	37	42
14	Dầu khí	38	37	38	41	42	39	39	40	38	41	43	44	46	48	49	53	53	52	50	54
15	Bảo hiểm	33	37	42	44	42	50	55	55	51	58	63	61	59	57	57	51	52	48	41	35
16	Công nghệ Thông tin	20	23	26	27	23	26	30	21	15	16	17	18	15	14	16	13	13	12	10	10

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	187,900	-0.7%	23.9%	1,447,963	9.8	128.0	1,468	1,294.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	135,700	-5.2%	12.1%	557,376	2.3	13.3	10,200	1,295.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,250	2.4%	3.5%	224,133	1.3	8.5	3,314	723.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	86,900	6.9%	6.6%	127,606	3.9	18.2	4,775	1,290.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MSN	79,500	1.9%	1.9%	114,950	3.3	29.3	2,710	1,091.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSF	101,000	9.3%	23.8%	90,879	5.3	5.6	17,930	14.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	35,050	0.3%	3.2%	33,009	1.3	14.3	2,450	120.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HCM	27,000	0.6%	6.7%	29,159	2.0	18.6	1,454	665.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,500	4.2%	8.8%	19,683	3.8	50.4	1,221	302.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	49,100	0.6%	1.4%	18,633	2.9	9.7	5,090	158.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	61,900	0.7%	1.8%	14,987	2.9	11.3	5,464	13.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	61,300	-0.6%	0.2%	13,759	1.4	9.7	6,319	27.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	36,200	0.0%	3.7%	11,006	2.7	82.3	440	128.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TOS	180,500	0.8%	0.4%	8,123	3.9	8.0	22,710	6.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	6,400	0.0%	1.6%	6,984	6.7	-7.1	-890	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	32,000	2.1%	-0.9%	6,685	1.3	9.9	3,220	42.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BFC	66,600	6.9%	15.0%	3,807	2.8	12.3	5,420	15.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,550	0.3%	0.7%	3,530	1.6	9.0	4,069	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VVS	125,000	-3.8%	18.0%	2,691	4.1	8.4	14,919	15.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	19,500	4.0%	22.2%	2,058	3.6	56.9	343	14.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DCL	36,900	-1.1%	-11.8%	2,695	1.8	138.1	267	22.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,850	1.2%	-1.7%	47,938	1.2	8.7	1,938	35.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDC	48,000	0.2%	-1.6%	13,911	2.0	26.6	1,803	11.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PAC	23,500	-0.2%	-5.2%	1,638	1.6	13.9	1,688	12.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTI	22,350	0.4%	-2.2%	1,408	0.9	9.6	2,337	13.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,130	0.0%	-2.9%	974	1.2	12.2	746	32.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	61,300	0.3%	-2.4%	128,114	4.2	13.6	4,503	192.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HAH	54,400	0.6%	-2.2%	10,110	2.2	7.6	7,149	22.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	28,750	0.9%	-0.5%	6,696	2.1	16.9	1,700	7.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VC3	26,300	-0.4%	-0.8%	3,640	2.5	36.0	730	42.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,590	0.0%	-1.5%	1,623	0.3	21.4	121	5.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	28,550	-0.7%	-2.2%	13,850	1.1	15.8	1,805	37.0	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSC	23,450	-1.5%	-6.2%	8,779	1.6	25.6	915	112.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
GEG	15,300	0.0%	0.7%	5,482	1.3	9.1	1,678	8.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MIG	17,750	-0.6%	-6.6%	3,754	1.4	11.5	1,542	7.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TV2	36,050	-0.4%	-2.4%	2,434	1.9	25.7	1,401	9.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BID	40,300	0.2%	-1.2%	293,387	1.8	9.5	4,260	233.8	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	45,900	-0.9%	-0.6%	164,332	2.4	15.2	3,019	42.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPX	28,750	0.0%	1.8%	53,906	1.6	12.5	2,298	24.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	17,500	-1.7%	-3.0%	42,880	2.0	5.3	3,299	538.8	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	14,150	1.80%	2.54%	25,500	80.2%	357	1.1	39.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,050	-0.95%	-0.57%	43,700	67.8%	936	1.6	27.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	54,500	-0.73%	0.93%	91,200	67.3%	7,965	1.4	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	28,550	-0.70%	-2.23%	45,800	60.4%	1,805	1.1	15.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	76,000	2.56%	-2.19%	116,600	53.4%	5,515	3.6	13.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	38,700	1.04%	-2.27%	58,100	50.1%	3,616	1.3	10.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	15,650	-0.32%	-0.32%	23,100	47.6%	1,708	0.8	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,100	-0.51%	0.87%	42,400	45.7%	1,916	1.6	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSI	28,550	-1.04%	-0.17%	40,800	42.9%	1,955	2.2	14.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	21,750	2.35%	-3.33%	30,800	41.6%	2,208	1.2	9.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	46,000	-0.43%	-1.08%	64,100	39.3%	3,130	2.4	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	39,000	-2.50%	-2.74%	54,000	38.5%	1,638	2.0	23.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PLC	23,300	0.43%	-2.10%	31,900	36.9%	334	1.5	69.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	23,750	0.42%	-0.42%	32,000	34.7%	3,042	1.3	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BWE	43,600	1.16%	0.93%	58,700	34.6%	4,506	1.6	9.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	28,250	2.36%	3.48%	38,000	34.5%	3,314	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	34,050	-1.30%	0.00%	45,800	34.5%	3,342	1.2	10.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	18,550	-1.33%	-2.88%	24,600	32.6%	3,199	1.3	5.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,450	0.57%	-0.94%	35,000	32.3%	3,325	1.6	8.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	28,000	0.18%	0.00%	36,600	30.7%	2,013	1.7	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn